

BÀI TẬP THỰC HÀNH ACCESS

A. Microsoft Access (sử dụng file *Du-lieu-mau-Access-ic3.accdb* để thực hành)

Khởi động ứng dụng Microsoft Access 2010

Hướng dẫn: Start → All Programs → Microsoft Office → Microsoft Access 2010

I. Thẻ File.

1. Tạo 1 File cơ sở dữ liệu mới

a. Tạo File trắng (trống)

Hướng dẫn: chọn File → chọn New → chọn Blank Database → chọn vị trí lưu tập tin cơ sở dữ liệu (mặc định sẽ lưu trong thư mục Document của Windows) → click nút Create

b. Tạo File theo mẫu

Hướng dẫn: chọn File → chọn New → chọn Sample Database → chọn mẫu có tên theo yêu cầu → chọn vị trí lưu tập tin → click nút Create

2. Đóng tập tin cơ sở dữ liệu

Hướng dẫn: chọn File → chọn Close Database

3. Mở tập tin cơ sở dữ liệu

a. Open File đã mở gần đây

Hướng dẫn: chọn File → chọn Recent → chọn tập tin cơ sở dữ liệu

b. Open File trong thư mục cụ thể:

Hãy mở tập tin cơ sở dữ liệu *Du-lieu-mau-Access-ic3.accdb* được lưu trong thư mục máy tính đang làm việc và hiển thị các đối tượng của cơ sở dữ liệu ở dạng Table and Relate views

Hướng dẫn: File → Open → chọn đến thư mục chứa tập tin *Du-lieu-mau-Access-Ic3.accdb* theo như yêu cầu. Sau khi File được mở → click vào nút All Access Object trên thanh Navigation Pane → chọn Table and Relate views.

II. Thẻ Home

1. Thao tác cơ bản với 1 bảng (Table)

a. Mở Category

Hướng dẫn: click chuột trái 2 lần liên tiếp vào tên bảng Category hoặc click chuột phải trên tên bảng → chọn Open

b. Đổi tên bảng Registers thành Dang-ky

Hướng dẫn: chọn tên bảng → click chuột phải → chọn Rename → nhập tên mới

c. Xóa bảng Statistic

Hướng dẫn: chọn bảng Statistic → click chuột phải → chọn Delete

d. Hiển thị bảng Category ở các chế độ (Design, Datasheet View)

Hướng dẫn: mở bảng Category → click vào nút mũi tên tam giác tại nút View trong nhóm Views (thẻ Home) → chọn Design View (chế độ thiết kế) / Datasheet View (chế độ hiển thị bảng dữ liệu)

2. Thao tác cơ bản với 1 bản ghi (record)

a. Nhập dữ liệu

Nhập thêm bản ghi cho bảng Category có nội dung Code là GS3 và Category là Global Standard five

Hướng dẫn: mở bảng Category (mặc định luôn ở chế độ Datasheet View). Nhập nội dung tương ứng vào dòng New

- b. Xóa 1 dòng (bản ghi hay Record) có mã Code là GS3 trong bảng Category
Hướng dẫn: mở bảng Category → click chuột phải vào đầu dòng có mã Code là GS3 → click chọn Delete Reord.
3. Thao tác cơ bản với 1 trường (cột – Field)
Tương tự như thao tác với bảng trên Microsoft Word. Mở bảng Category. Sau đó thực hiện các yêu cầu :
 - a. Đổi tên cột
Hướng dẫn: click chọn cột → click chuột phải → chọn Rename Field → nhập tên mới
 - b. Chèn thêm cột
Hướng dẫn: click chọn cột → click chuột phải → chọn Insert Field
 - c. Xóa cột
Hướng dẫn: click chọn cột → click chuột phải → chọn Delete Field
4. Sắp xếp dữ liệu trong cột Category giảm dần cho bảng Category
Hướng dẫn: mở bảng Category → click mũi tên tam giác tên cột Category → chọn Sort Z to A hoặc Sort A to Z
5. Lọc danh mục “Nguyễn Văn An” trong cột (trường – Field) Name của bảng Registers
Hướng dẫn: mở bảng Registres → click mũi tên tam giác trên cột Name → click chọn Select All → chọn Nguyễn Văn An → OK

III. Thẻ Create.

1. Tạo Bảng – Table
Tạo 1 bảng mới, giữ nguyên các thiết kế mặc định và lưu bảng với tên là MyTable
Hướng dẫn: chọn thẻ Create → chọn Table → click nút Save hoặc Ctrl + S → nhập tên bảng
2. Tạo Truy vấn – Query
Tạo 1 truy vấn mới lấy dữ liệu từ bảng Category, giữ nguyên các thiết kế mặc định
Hướng dẫn: chọn thẻ Create → chọn Query Wizard → OK → chọn bảng Category trong mục Table/Query → chọn mũi tên → Next → Finish
3. Tạo Biểu mẫu – Form
Tạo 1 biểu mẫu mới lấy dữ liệu từ bảng Category, giữ nguyên các thiết kế mặc định, lưu form với tên là Category Form
Hướng dẫn: chọn bảng Category → chọn thẻ Create → chọn Form → click nút Save hoặc Ctrl + S → nhập tên form Category Form
4. Tạo Báo cáo – Report
Tạo 1 báo cáo mới lấy dữ liệu từ bảng Category, giữ nguyên các thiết kế mặc định
Hướng dẫn: chọn bảng Category → chọn thẻ Create → chọn Report → click nút Save hoặc Ctrl + S → OK